

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VỤ PHÁP CHẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1427/PC

*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

V/v thẩm định dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (viết tắt là Luật Ban hành văn bản QPPL sửa đổi), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 (viết tắt là Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); Quyết định số 3334/QĐ-BNN-PC ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành quy trình xây dựng, ban hành; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ (viết tắt là Quyết định số 3334/QĐ-BNN-PC); theo đề nghị của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1159/KTHT-QHDC ngày 18/10/2023 về việc xin ý kiến thẩm định dự thảo Thông tư hướng dẫn một số nội dung Quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; ngày 27/10/2023, Vụ Pháp chế đã tổ chức họp tư vấn thẩm định (thành phần tham dự gồm: đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng; các đơn vị thuộc Bộ: Văn phòng Bộ; các Cục: Kinh tế hợp tác và NT; Lâm nghiệp; Đê điều và Phòng, chống thiên tai; đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tỉnh Lào Cai; tỉnh Nghệ An).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và ý kiến tư vấn thẩm định, Vụ Pháp chế có ý kiến thẩm định như sau:

**I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA THÔNG TƯ**

**1. Sự cần thiết ban hành Thông tư**

- Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và

định hướng đến năm 2020 được triển khai thực hiện theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-TTg; Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quy trình bố trí ổn định dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg.

- Giai đoạn 2013-2020, thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư, cả nước đã bố trí, sắp xếp ổn định cho gần 113 nghìn hộ, góp phần ổn định dân cư, nâng cao đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, di cư tự do, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ người dân tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh. Người dân đến điểm tái định cư có nhà ở khang trang, đời sống, sản xuất từng bước được nâng lên. Đa số các điểm dân cư mới có kết cấu hạ tầng giao thông, điện, nước sinh hoạt, cơ sở giáo dục, y tế tốt hơn nơi ở cũ; nhiều điểm dân cư phù hợp với tiêu chí xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện cho các địa phương thống nhất trong quản lý chỉ đạo, tổ chức thực hiện, xây dựng kế hoạch, lập dự án đầu tư, phương án bố trí dân cư xen ghép, ổn định tại chỗ và đặc biệt là quy trình bố trí ổn định dân cư vào địa bàn vùng dự án, phương án, giúp các hộ dân an tâm ổn định đời sống, sản xuất lâu dài.

- Do biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường, nhu cầu bố trí dân cư ngày càng nhiều (tổng hợp báo cáo của các địa phương, nhu cầu bố trí ổn định dân cư đến năm 2030 là rất lớn với khoảng 335 nghìn hộ, trong đó hơn 60% số hộ ở vùng có nguy cơ thiên tai, như: lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt,...). Phân bố dân cư khu vực nông thôn chưa phù hợp với quy hoạch sản xuất và quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng. Nhiều nơi dân cư ở phân tán, ở khu vực quá khó khăn không có điều kiện hỗ trợ đầu tư để cải thiện đời sống, dễ xảy ra hiện tượng dân di cư tự do. Vùng biên giới vẫn còn những điểm chưa có dân sinh sống, gây khó khăn đối với việc bảo đảm quốc phòng, an ninh. Các vùng Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và một số tỉnh miền núi phía Bắc còn hàng chục nghìn hộ dân di cư tự do ở phân tán trong rừng, phá rừng làm nương rẫy, đời sống rất khó khăn luôn tiềm ẩn tái di cư tự do đi các vùng khác. Tuy nhiên, cơ sở pháp lý để các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện công tác bố trí dân cư trong giai đoạn hiện nay chưa đầy đủ do Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ đã hết giai đoạn thực hiện; Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 và Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 đã bị bãi bỏ.

- Ngày 18/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 590/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với mục tiêu đến năm 2030 bố trí ổn định cho hơn 121 nghìn hộ. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, di cư tự do, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh. Tại Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực Chương trình bố trí dân cư có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh triển khai thực hiện tại địa phương.

- Trên cơ sở kiến nghị của các địa phương về việc Bộ cần có hướng dẫn cụ thể; để tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho các địa phương trong triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng theo Quyết định số 590/QĐ-TTg, việc xây dựng Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhằm hướng dẫn cho các địa phương một số nội dung về: lập dự án bố trí dân cư tập trung, xây dựng phương án bố trí dân cư xen ghép, ổn định tại chỗ; các nội dung bố trí ổn định dân cư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm; nội dung hỗ trợ, kinh phí, nguồn vốn thực hiện và đặc biệt là quy trình bố trí ổn định dân cư để thực hiện các thủ tục giao đất, chi trả chế độ, chính sách cho các hộ gia đình thuộc đối tượng của Chương trình, góp phần ổn định đời sống, sản xuất cho các hộ dân là rất cần thiết.

Tuy nhiên, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nêu rõ hơn tại Tờ trình về sự cần thiết ban hành Thông tư, trong đó bổ sung về kết quả thực hiện công tác bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg giai đoạn 2013-2020; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc từ thực tế triển khai, thi hành Quyết định số 590/QĐ-TTg (giai đoạn hiện nay) để có thêm căn cứ xây dựng Thông tư này đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

## **2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng của Thông tư**

- Phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Thông tư Thông tư hướng dẫn lập dự án bố trí ổn định dân cư tập trung, phương án bố trí dân cư xen ghép; nội dung bố trí dân cư trong kế hoạch đầu tư công; nội dung hỗ trợ, kinh phí, nguồn vốn thực hiện bố trí ổn định dân cư và quy trình bố trí ổn định dân cư thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đối tượng áp dụng của Thông tư là:

+ Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại khoản 2 mục I Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nội dung quy định tại Phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

## **II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC**

Nội dung của dự thảo Thông tư phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn tại các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng.

## **III. VỀ TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT; TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

### **1. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Thông tư với hệ thống pháp luật**

Nội dung của dự thảo Thông tư không có quy định trái với Hiến pháp năm 2013; cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với các chính sách pháp luật về bố trí ổn định dân cư tại các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng và các quy định pháp luật có liên quan.

### **2. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên**

Nội dung của dự thảo Thông tư không có quy định liên quan đến các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

## **IV. VỀ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO THÔNG TƯ; VIỆC LÔNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

- Nội dung dự thảo Thông tư không quy định thủ tục hành chính; không lồng ghép quy định về vấn đề bình đẳng giới.

- Tuy nhiên, nội dung dự thảo Thông tư có quy định thủ tục hành chính nội bộ, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, giải trình các ý kiến thẩm định về thủ tục hành chính nội bộ của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ tại văn bản số 793/VP-KSTTHC ngày 31/10/2023.

## **V. VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ THI HÀNH THÔNG TƯ**

Tại dự thảo Tờ trình cơ quan chủ trì soạn thảo chưa đánh giá về nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Thông tư sau khi được thông qua theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **VI. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT VÀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN**

### **1. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

- Đề nghị rà soát lại toàn bộ dự thảo Thông tư và dự thảo Tờ trình đảm bảo đúng yêu cầu về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Ban hành văn bản QPPL sửa đổi năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Đề nghị rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo Thông tư để chỉnh sửa các lỗi chính tả.

### **2. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản**

#### **a) Về hồ sơ**

- Hồ sơ cơ bản đã bảo đảm đầy đủ thành phần theo quy định tại Điều 102 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Quyết định số 3334/QĐ-BNN-PC ngày 05/9/2022. Tuy nhiên, để hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành Thông tư, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa các tài liệu tại hồ sơ dự thảo Thông tư.

- Đề nghị rà soát để bảo đảm sự thống nhất giữa các tài liệu tại Hồ sơ, nhất là giữa nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý với nội dung của dự thảo Thông tư.

#### **b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản**

Việc xây dựng dự thảo Thông tư đã được cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị

định số 154/2020/NĐ-CP).

### **3. Một số ý kiến đối với Tờ trình**

- Về mẫu Tờ trình, đề nghị thực hiện theo mẫu số 03 quy định tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ trong đó nêu rõ các mục: sự cần thiết ban hành; mục đích, quan điểm; quá trình soạn thảo; bố cục, nội dung cơ bản của thông tư; tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế; lấy ý kiến của các Thứ trưởng; những vấn đề xin ý kiến (nếu có)...

- Về sự cần thiết ban hành Thông tư, đề nghị:

+ Phân tích, đánh giá kỹ hơn về kết quả thực hiện, Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014, Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc từ thực tế triển khai, thi hành; sự cần thiết phải có chính sách để tiếp tục triển khai Chương trình bố trí dân cư sau khi Quyết định 1776/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định 1776/QĐ-TTg hết hiệu lực.

+ Phân tích những quy định của Quyết định số 590/QĐ-TTg, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong việc hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Chương trình; phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg, nhất là những quy định của Quyết định số 590/QĐ-TTg hiện địa phương còn lúng túng, khó khăn trong thực hiện. Từ đó, đòi hỏi Bộ cần thiết xây dựng Thông tư này để hướng dẫn các địa phương.

- Về quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư, đề nghị bỏ khổ đầu tiên vì không phù hợp; đề nghị bổ sung quan điểm về việc xây dựng các quy định phải cụ thể, khả thi, đáp ứng được yêu cầu quản lý và thực tiễn công tác bố trí ổn định dân cư thuộc đối tượng của Chương trình.

- Về quá trình xây dựng Thông tư:

+ Đề nghị bổ sung kỹ hơn về kết quả cụ thể việc lấy ý kiến góp ý rộng rãi (Kết quả lấy ý kiến trên cổng thông tin Chính phủ, Bộ, lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, hội thảo tại Nghệ An, Đà Nẵng); việc tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

+ Đề nghị bổ sung nội dung, kết quả thẩm định của Vụ Pháp chế; kết quả lấy ý kiến Lãnh đạo Bộ về dự thảo Thông tư.

- Đề nghị đưa nội dung về Hồ sơ xây dựng Thông tư vào cuối cùng của Tờ trình, không tách riêng.

## VII. Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ

**1. Về căn cứ ban hành Thông tư:** Đề nghị rà soát, bỏ căn cứ ban hành là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, vì những văn bản này không quy định nội dung liên quan đến nội dung của Thông tư, đưa vào làm căn cứ ban hành Thông tư là không phù hợp.

**2. Điều 3:** Đề nghị xem xét bỏ một số giải thích từ ngữ đang dẫn chiếu đến các Luật: số thứ tự 1 (Thiên tai), 4 (Rừng đặc dụng), lý do: Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều hiện không có giải thích cụ thể về “*Thiên tai*”; “*Rừng đặc dụng*” hiện đã được quy định tại Luật Lâm nghiệp.

### 3. Điều 4:

- Đề nghị xem xét, bổ sung các đối tượng sau vào khoản 1 (Các dự án bố trí ổn định dân cư tập trung) để thống nhất, đầy đủ với Đối tượng áp dụng của Thông tư và mục 2.I Quyết định 590/QĐ-TTg: Hộ gia đình cá nhân di cư trên đầm phá, các làng chài sông nước, ô nhiễm môi trường; khu kinh tế - quốc phòng... hoặc liệt kê tại Đối tượng áp dụng (Điều 2) để tránh bỏ sót đối tượng.

- Đề nghị sửa đổi thành điểm đ đối với quy định sau điểm d khoản 1 Điều 4 cho phù hợp.

**4. Điều 5,** đề nghị cân nhắc bổ sung hướng dẫn cụ thể chi tiết các bước về lập, thẩm định, phê duyệt phương án bố trí dân cư xen ghép (trình tự, thủ tục, thời gian, nội dung thẩm định) để thuận lợi, rõ ràng cho địa phương trong việc thực hiện quy định này.

### 5. Điều 6:

- Đề nghị xem xét lại quy định của Điều này để đảm bảo tính logic. Cụ thể: khoản 1 đề nghị sửa từ “*Yêu cầu chung*” thành “*Yêu cầu*” để phù hợp với tổng thể quy định của khoản 1 và 2 (nếu có yêu cầu chung thì phải có yêu cầu riêng);

- Đề nghị sửa lại điểm a khoản 1 như sau: “...*điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật hướng dẫn hiện hành khác có liên quan;*”

- Điểm a khoản 2, đề nghị xem xét, sửa lại quy định “...Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cấp *chính quyền cơ sở* xây dựng nội dung bố trí ổn định dân cư...” theo hướng quy định cụ thể là chính quyền cấp nào (cấp huyện hay cấp xã).

**6. Điều 8**, đề nghị bỏ dấu ngoặc đơn và quy định hướng dẫn chi tiết, rõ hơn nội dung tại khoản 2 Điều này.

**7. Điều 10**, đề nghị sửa lại điểm b khoản 3: “*Chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ cho các hộ dân tham gia dự án, phương án bố trí ổn định dân cư và lập danh sách các hộ dân được nhận chính sách hỗ trợ theo Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư này*” để phù hợp và thống nhất giữa nội dung và Phụ lục XVI.

**8.** Đề nghị rà soát toàn bộ các quy định có việu dẫn đến Phụ lục để sửa đổi cho thống nhất giữa nội dung và các Phụ lục kèm theo. Ví dụ:

- Điểm a khoản 2 Điều 10, điểm a khoản 4 Điều 11, đề nghị sửa lại như sau: “*Tổ chức kiểm tra địa bàn vùng dự án, phương án bố trí ổn định dân cư và lập biên bản kiểm tra theo Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư này*”;

- Mục 3.đ của Phụ lục IV, chưa thống nhất với tên gọi của Phụ lục VIII.

**9.** Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; xây dựng dự toán chi thường xuyên thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Chương trình và tổng hợp chung trong dự toán của Bộ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Mục IV Điều 1 Quyết định 590/QĐ-TTg.

**10.** Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét sự cần thiết hướng dẫn việc bố trí dân cư ngoài tỉnh đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với thực tiễn triển khai trong thời gian qua.

### **11. Phụ lục**

- Tại Phụ lục I, đề nghị rà soát, xem lại để sử dụng từ ngữ đúng, thống nhất với nội dung của Thông tư, ví dụ: nơi xuất cư; ngoài tỉnh đến; bố trí ổn định (mục 4); phân ra chi đầu tư phát triển (mục 6)...

Đề nghị cân nhắc đưa nội dung quy định tại khoản 4 mục IV (Phát triển giáo dục, nghề nghiệp, việc làm) vào Phụ lục I, mục 4 (Các hoạt động của dự án).

- Tại Phụ lục II, đề nghị sửa lại mục 5 để thể hiện rõ các nội dung về phương án bố trí đất ở, đất sản xuất cho hộ bố trí xen ghép bao gồm: (1) Nguồn đất ở, đất sản xuất để bố trí (Diện tích đất chưa sử dụng, đất do chuyển mục đích



sử dụng đất, đất do chuyển nhượng); (2) Diện tích (hạn mức) đất ở, đất sản xuất cho mỗi hộ là bao nhiêu?

- Tại Phụ lục III, đề nghị xem lại mục 5, có đưa Phương án xây dựng cơ sở hạ tầng đối với vùng xen ghép là chưa phù hợp vì tại phương án xen ghép theo Quyết định 590/QĐ-TTg, không có đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Đề nghị cân nhắc đưa nội dung quy định tại khoản 4 mục IV (Phát triển giáo dục, nghề nghiệp, việc làm) vào Phương án của Phụ lục III, để các địa phương đảm bảo nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định 590/QĐ-TTg.

- Tại Phụ lục XIII, đề nghị xem lại quy định về Chủ tịch Hội đồng bình xét, vì không được quy định tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Thông tư nhưng lại được quy định tại Phụ lục.

- Tại Phụ lục XV, đề nghị xem lại quy định về đại diện phòng, ban của UBND cấp huyện (ký tên và đóng dấu) là nơi đi hay nơi đến, vì quy định này chỉ phù hợp với Điều 10 nhưng không phù hợp với quy định tại Điều 11 (Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện).

**12.** Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo và các Phụ lục để thống nhất sử dụng các cụm từ: Bố trí dân cư/Bố trí ổn định dân cư/Bố trí ổn định dân cư tập trung; Bố trí dân cư xen ghép/Bố trí ổn định dân cư xen ghép; Bố trí ổn định tại chỗ/Bố trí ổn định dân cư tại chỗ/Bố trí ổn định; Kế hoạch đầu tư công/Kế hoạch đầu tư công trung hạn; hộ/hộ gia đình...

## VIII. KẾT LUẬN

Dự thảo Thông tư đủ điều kiện trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành sau khi tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến thẩm định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu, sớm hoàn thiện hồ sơ để xin ý kiến của Thứ trưởng trước khi trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Trần Thanh Nam (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: PC.

**KT. VỤ TRƯỞNG  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

*Hiên*

Ký bởi: VỤ  
PHÁP CHẾ  
Cơ quan: BỘ  
NÔNG  
NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN  
Thời gian ký:  
10/11/2023

**Nguyễn Thị Mai Hiên**